

Bản án số: 884/2024/DS-ST
Ngày: 06/9/2024
V/v: “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Việt Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Bùi Diệu Huệ;
- Ông Vương Tấn Độ.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Kim Cương, là thư ký Tòa án nhân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân tham gia phiên tòa: ông Đoàn Văn Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 203/2022/TLST – DS ngày 20 tháng 7 năm 2022 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 455/2024/QĐXXST-DS ngày 10/7/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 387/2024/DS-ST ngày 08/8/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: ông Trần T T, sinh năm 19jj; Địa chỉ thường trú: khu phố B, phường B, thành phố L, tỉnh Đ; Địa chỉ cư trú: số jjj đường Nguyễn P C, Phường j, quận T, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Đinh B T, sinh năm 19jj (có mặt) và hoặc ông Lê P Q T, sinh năm 19jj (có mặt); Cùng địa chỉ: số ff Đường v, khu n, phường H, thành phố T, Thành phố H.

2. Bị đơn:

2.1. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xây dựng Đ; Trụ sở: số A đường L, khu phố k, phường B, quận B, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Đ T, sinh năm 19jj (có đơn xin vắng mặt); Địa chỉ: Tổ x, thôn L, xã H, huyện H, thành phố Đ.

2.2. Ông Nguyễn Đ T, sinh năm 19jj (có đơn xin vắng mặt); Địa chỉ: Tổ x, thôn L, xã H, huyện H, thành phố Đ.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* bà Nguyễn T T H, sinh năm 19jj (có đơn xin vắng mặt); Địa chỉ thường trú: ấp Đ, xã H, thành phố L, tỉnh Đ; Địa chỉ cư trú: số jjj đường N, Phường x, quận T, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và bản tự khai của các bên đương sự tại Tòa án cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được xác định như sau:

1. *Nguyên đơn là ông Trần T T có người đại diện theo ủy quyền trình bày:* ông Trần T T, bà Nguyễn T T H có mối quan hệ quen biết với ông Nguyễn Đ T là Giám đốc và là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Đ, mã số thuế: 031226xxx, địa chỉ trụ sở: số A, đường L, khu phố k, phường B, quận B, Thành phố H (sau đây gọi tắt là “Công ty Đ”).

Đầu tháng 12 năm 2021, ông T có gặp ông T và cho biết do dịch bệnh Covid- 19 nên Công ty Đ và ông T gặp rất nhiều khó khăn về tài chính, ông T đề nghị ông T, bà H cho ông T và Công ty Đ vay tiền (không lãi suất) để Công ty Đ duy trì hoạt động và ông T có tiền để trang trải cuộc sống; đồng thời ông T cho biết có nhiều khoản nợ của người khác ông sẽ thu hồi về và hứa trả nợ cho ông Trần T T, bà Nguyễn T T H vào ngày 14/01/2022. Ngoài ra, ông T nói rằng do tình hình dịch bệnh Covid19 xảy ra, nhiều người cần bán rẻ bất động sản, ông làm bên lĩnh vực xây dựng nên ông có nhiều mối quan hệ để mua bất động sản giá rẻ, khi nào có người bán bất động sản giá rẻ ông sẽ giới thiệu để ông T, bà H mua, coi như ông trả ơn vì cho ông T và Công ty Đ vay tiền không tính lãi suất. Ông T và bà H ghi nhận ý kiến này của ông T (về việc giới thiệu bất động sản giá rẻ) và cũng không xem đây là điều kiện bắt buộc của việc cho vay tiền; mục đích của ông T, bà H chỉ là giúp đỡ cho ông T và cho Công ty Đ của ông T vay tiền lúc khó khăn về kinh tế.

Vì là chỗ thân quen, trước lời hứa như trên của ông T, sau khi bàn bạc, ông Trần T T và bà Nguyễn T T H thống nhất cho ông T và Công ty Đ vay số tiền là 1.180.000.000 đồng, không tính lãi suất, không kèm theo điều kiện gì, thời hạn vay từ ngày 29/12/2021 đến ngày 14/01/2022. Ngày 29/12/2021 ông T trực tiếp giao tiền mặt 1.180.000.000 đồng cho ông T ngay khi ông T và ông T viết giấy xác nhận ngày 29/12/2021. Trong đó, ông T xác nhận đã nhận đủ số tiền 1.180.000.000 đồng và cam kết trả lại cho ông Trần T T và bà Nguyễn T T H vào ngày 14/01/2022.

Do tin tưởng nhau và cũng do sơ sót của ông T và ông T nên trong Giấy xác nhận ngày 29/12/2021, ông T và ông T không ghi rõ nội dung giao dịch là “vay tiền” và cũng không ghi rõ người vay tiền là “ông T và Công ty Đ”. Ông Trần T T và bà Nguyễn T T H đã nhiều lần yêu cầu ông Nguyễn Đ T và Công ty Đ trả lại tiền, nhưng ông T và Công ty Đ không trả. Và thực tế, ông T cũng

không có giới thiệu cho ông T và bà H mua bất động sản giá rẻ như lời ông T đã hứa.

Tại Tòa án, ông Trần T T yêu cầu Tòa án buộc:

- Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xây dựng Đ và ông Nguyễn Đ T trả cho ông Trần T T và bà Nguyễn T T H số tiền vay là 1.180.000.000 đồng ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xây dựng Đ và ông Nguyễn Đ T thanh toán cho ông Trần T T và bà Nguyễn T T H tiền lãi trên số tiền nợ gốc chậm trả 1.180.000.000 đồng với mức lãi suất 10%/năm từ ngày 15/01/2022 đến khi Tòa án giải quyết bằng bản án hoặc quyết định có hiệu lực pháp luật.

Ông T xác định số tiền ông T, bà H cho ông T vay là tài sản chung hợp pháp của ông bà. Ông T yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xây dựng Đ và cá nhân ông Nguyễn Đ T có trách nhiệm trả số tiền gốc và lãi cho ông T bà H mà không yêu cầu ai khác liên đới trả nợ. Ông T không yêu cầu Tòa án triệu tập thêm ai khác tham gia tố tụng.

2. Bị đơn là ông Nguyễn Đ T và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xây dựng Đ có người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Đ T có bản tự khai trình bày:

Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Đ T trình bày ý kiến như sau: ông Trần T T và ông Nguyễn Đ T là anh em kết nghĩa với nhau. Ông Nguyễn Đ T là Giám đốc, đại diện theo pháp luật của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xây dựng Đ, mã số thuế 031226JJJJ, địa chỉ số A đường L, phường B, quận B, Thành phố H. Công ty Đ và ông T có thỏa thuận với ông T là ông T giao cho ông T và Công ty Đ số tiền 725.000.000 đồng để làm nhà cho ông T. Tuy nhiên, do dịch bệnh Covid-19 và trở ngại khách quan của hai bên nên việc xây nhà không tiến hành được. Sau đó, ông Thuận tính cả tiền lãi lên thành 1.180.000.000 đồng và yêu cầu ông T hoàn trả. Ông T xác nhận Công ty Đ và ông T có nợ ông T số tiền 1.180.000.000 đồng, ông T sẽ hoàn trả số tiền này cho ông T trong vòng 05 tháng kể từ ngày 12/4/2024, ông T không đồng ý trả tiền lãi trên số tiền 1.180.000.000 đồng vì tiền lãi đã tính trong cam kết số nợ 1.180.000.000 đồng. Ngoài ra, không có ý kiến gì khác.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn T T H: có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn T T H trình bày ý kiến: bà H là vợ của ông Trần T T, bà H thống nhất với toàn bộ ý kiến và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần T T (chồng bà H) trong quá trình giải quyết vụ án.

** Tại phiên tòa:*

- Nguyên đơn có người đại diện theo ủy quyền trình bày yêu cầu: buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xây dựng Đ và ông Nguyễn Đ T cùng liên đới trả cho ông Trần T T số tiền vay là 1.180.000.000 đồng và tiền lãi

trên số tiền nợ gốc chậm trả 1.180.000.000 đồng với mức lãi suất 10%/năm từ ngày 15/01/2022 ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Bị đơn có đơn xin vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin giải quyết vắng mặt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử thực hiện đúng theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tư cách của người tham gia tố tụng tuân thủ theo đúng quy định của Điều 70, 71, 72, 234 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung của vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xây dựng Đ và ông Nguyễn Đ T cùng liên đới trả cho ông Trần T T số tiền vay là 1.180.000.000 đồng và tiền lãi trên số tiền nợ gốc chậm trả 1.180.000.000 đồng với mức lãi suất 10%/năm từ ngày 15/01/2022 ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: nguyên đơn có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bị đơn. Bị đơn là Công ty Đ có địa chỉ tại quận B, Thành phố H, nên căn cứ Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh;

Bị đơn vắng mặt và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự trên là phù hợp.

[2] *Xét yêu cầu trả số tiền nợ vay của nguyên đơn*:

Căn cứ Giấy xác nhận ngày 29/12/2021 thì ông T có giao cho ông T số tiền 1.180.000.000 đồng và ông T cũng có xác nhận là đã nhận đủ số tiền trên đồng thời hẹn hoàn trả vào ngày 14/01/2022. Quá trình giải quyết vụ án thì nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 1.180.000.000 đồng. Xét thấy, lời khai và sự thừa nhận của các đương sự, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với số tiền và thời gian được ghi trong giấy mượn nợ. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định nguyên đơn và bị đơn có quan hệ vay tiền với số tiền vay là 1.180.000.000 đồng và hạn trả nợ là ngày 14/01/2022. Tuy nhiên, đến nay đã hết thời hạn trả nợ nêu trên nhưng bị đơn không trả số tiền đã vay cho nguyên đơn. Căn cứ Điều 463, Điều 465, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định nghĩa vụ trả nợ của bên vay là trả đủ số tiền và đúng hạn. Tuy nhiên, đã quá thời

hạn thanh toán mà bị đơn không trả nợ là vi phạm nghĩa vụ của bên vay, gây thiệt hại cho phía nguyên đơn. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ vay là 1.180.000.000 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về yêu cầu tính lãi trên số tiền nợ gốc 1.180.000.000 đồng:

Căn cứ khoản 5 Điều 466, khoản 1 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì bị đơn phải trả tiền lãi khi không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu tiền lãi của nguyên đơn là buộc bị đơn trả cho nguyên đơn tiền lãi trên số tiền nợ gốc 1.180.000.000 đồng theo Giấy xác nhận ngày 29/12/2021 từ ngày vi phạm là 15/01/2022 đến ngày xét xử với mức lãi suất 10%/năm. Số tiền lãi tính từ ngày 15/01/2022 đến ngày Tòa án xét xử là: $1.180.000.000 \text{ đồng} \times 0.833\% \times 31 \text{ tháng} = 311.919.627 \text{ đồng}$.

Bị đơn cho rằng số tiền 1.180.000.000 đồng đã bao gồm tiền vốn cộng tiền lãi, nhưng phía bị đơn không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho việc này, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu tiền lãi trên của nguyên đơn là đúng quy định pháp luật.

[4] Như vậy, tổng số tiền mà Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Đ và ông Nguyễn Đ T phải trả cho ông Trần T T là 1.180.000.000 đồng + 311.919.627 đồng = 1.491.919.627 đồng. Trong đó nợ gốc là 1.180.000.000 đồng và nợ lãi là 311.919.627 đồng.

[5] Đại diện của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày, tranh luận của các đương sự tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về án phí:

- Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Đ và ông Nguyễn Đ T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm cho phần yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận;

- Hoàn lại cho ông Trần T T số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 khoản 3 Điều 228, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463, Điều 465, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần T T:

Buộc Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Đ và ông Nguyễn Đ T phải trả cho ông Trần T T tổng số tiền là 1.491.919.627 đồng (một tỷ, bốn trăm chín mươi một triệu, chín trăm mười chín nghìn, sáu trăm hai mươi bảy đồng). Trong đó nợ gốc là 1.180.000.000 đồng và nợ lãi là 311.919.627 đồng, trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Các bên thi hành tại Cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

2. Về án phí:

Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Đ và ông Nguyễn Đ T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 56.757.589 đồng (năm mươi sáu triệu, bảy trăm năm mươi bảy nghìn, năm trăm tám mươi chín đồng).

Hoàn lại cho ông Trần T T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 33.663.900 đồng (ba mươi ba triệu, sáu trăm sáu mươi ba nghìn, chín trăm đồng) theo biên lai thu số 00345JJ ngày 20/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc bản án sơ thẩm được niêm yết, để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Viện Kiểm sát cùng cấp và cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.Bình Tân;
- Chi cục THA.DS Q.Bình Tân;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Việt Hải